

Bản án số: 524/2018/HSPT
Ngày: 13-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Quang;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Hoàng Minh Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 192/2018/TLPT-HS ngày 09-3-2018 đối với bị cáo Hoàng Thị L bị xét xử sơ thẩm các tội *Tham ô tài sản; Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*; các bị cáo Nguyễn Hữu T và Tô Thị A bị xét xử về tội *Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng*; bị cáo Nông Thị N bị xét xử về tội *Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*. Do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị L và Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo Nông Thị N tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2016/HSST ngày 25-01-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

*** *Bị cáo có kháng cáo:*** **Hoàng Thị L**, sinh ngày 06-6-1985; ĐKNKTT và chỗ ở tại Khu A, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Nguyên quyền Trưởng phòng kế toán, ngân quỹ Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện B, tỉnh Cao Bằng; con ông Hoàng Đức Th (đã chết) và bà Đàm Thị T; có chồng là Đinh Ngọc C, sinh năm 1982 (chỗ ở tại xóm C, xã V, thành phố Cao Bằng); có 02 hai con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

** Bị cáo bị kháng nghị: Nông Thị N*, sinh ngày 01-7-1969 tại Cao Bằng; ĐKNKTT và cư trú tại Khu B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện B, tỉnh Cao Bằng; con ông Nông Văn Th1 và bà Lý Thị L1; có chồng Mã Văn M, sinh năm 1964; có 02 con (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 15-01-2018 đến nay; có mặt.

** Người bào chữa:*

1. Luật sư Đinh Thị H - Văn phòng luật sư H, Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị L; có mặt.

2. Luật sư Phan Th - Văn phòng luật sư A, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị L; vắng mặt.

3. Luật sư Nguyễn Văn Th - Công ty Luật TNHH T, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Nông Thị N; có mặt.

** Nguyên đơn dân sự không kháng cáo:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank). Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị PT – Nhân viên pháp chế Agribank Chi nhánh tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Bản án sơ thẩm và diễn biến phiên tòa phúc thẩm được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01-4-2014 đến ngày 22-4-2016, một số cán bộ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện B, tỉnh Cao Bằng (viết tắt “Agribank.BL”) gồm Nông Thị N (Giám đốc), Hoàng Thị L (Quyền Trưởng phòng Kế toán ngân quỹ), Nguyễn Hữu T (Giao dịch viên) và Tô Thị A (Thủ quỹ, thủ kho) đã nhiều lần có hành vi thực hiện sai quy trình nghiệp vụ hạch toán kế toán trên hệ thống giao dịch IPCAS nhằm mục đích chiếm đoạt hơn 10 tỷ đồng tiền gửi của khách hàng để sử dụng vào mục đích cá nhân. Cụ thể:

Hoàng Thị L - Quyền trưởng phòng Kế toán, ngân quỹ của Agribank.BL có nhiệm vụ tổ chức và chỉ đạo công tác hạch toán kế toán; quản lý tiền mặt, tài sản giấy tờ có giá; được quyền truy cập hệ thống giao dịch IPCAS để thực hiện chức năng kiểm soát các hoạt động trên hệ thống của giao dịch viên; tiến hành nhập xuất quỹ tiền mặt trên hệ thống. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Hoàng Thị L đã lập và hạch toán không 92 chứng từ (bút toán), gồm: 64 chứng từ nộp không tổng số 10.952.645.378đ tiền của khách hàng; lập không 28 chứng từ rút tiền

của khách hàng, tổng số tiền 9.181.470.000đ; chỉ đạo giao dịch viên Nguyễn Hữu T hạch toán 62 chứng từ, bút toán nộp tiền, tổng số 4.637.605.120đ và 22 chứng từ bút toán rút tiền, với tổng số tiền là 4.020.000.000đ thông qua 14 tài khoản (trong đó 01 tài khoản tên Hoàng Thị L, 03 tài khoản mang tên người khác và 10 tài khoản của khách hàng) sử dụng để nộp tiền, chuyển tiền và rút tiền với số tiền là 2.240.000.000đ. Lợi dụng việc thủ quỹ Tô Thị A khi xuất tiền cho giao dịch viên không lập chứng từ kế toán theo quy định, nên Hoàng Thị L đã 06 lần lấy số tiền 230.000.000đ tiền mặt từ thủ quỹ nhưng không sử dụng để giao dịch, hạch toán vào hệ thống theo quy định. Như vậy, Hoàng Thị L đã chiếm đoạt của Agribank.BL tổng số 3.470.000.000đ sử dụng vào việc đầu tư bất động sản, mua bán hàng đa cấp và nhu cầu cá nhân. Ngoài ra, Hoàng Thị L còn lập Hồ sơ vay vốn tín dụng giả bằng cách mượn GCNQSD đất của ông Nguyễn Đông T và bà Hà Thị Tiêm cư trú tại Khu B, thị trấn P, huyện B, sau đó L tự lập Giấy chuyển nhượng QSD đất ghi ngày 06-8-2015 có nội dung ông T chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho L rồi sử dụng dấu giả đóng dấu công chứng hợp đồng để đem thế chấp được Agribank.BL giải ngân 1.700.000.000đ (Hợp đồng thế chấp 38/25/HĐTS ngày 10-11-2015). Đến ngày 02-6-2016, L đã thanh toán xong toàn bộ tiền gốc và lãi cho Ngân hàng.

Trên cương vị Giám đốc Agribank.BLNông Thị N có trách nhiệm chỉ đạo chi nhánh thực hiện giao dịch tuân thủ các quy định và các quy trình nghiệp vụ có liên quan; phê duyệt danh sách phân quyền giao dịch cho các thành viên tham gia giao dịch trên hệ thống IPCAS; kiểm soát các giao dịch, thông qua hệ thống IPCAS để thực hiện các chức năng kiểm tra giám sát theo thẩm quyền; chỉ đạo tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất quỹ tiền mặt đảm bảo khớp đúng giữa số liệu thực tế và số liệu trên hệ thống IPCAS; kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp của các chứng từ và phê duyệt trực tiếp đối với các giao dịch yêu cầu phải qua Giám đốc phê duyệt, là thành viên ban quản lý kho tiền của chi nhánh. Từ năm 2014, Nông Thị N biết các giao dịch viên khi nhận tiền mặt từ thủ quỹ, không lập giấy đề nghị tiếp quỹ, không lập giấy xuất quỹ là sai quy định, nhưng không chỉ đạo nhân viên thực hiện đúng quy trình. Từ ngày 25-4-2014 đến ngày 16-3-2016, khi tham gia kiểm quỹ cuối ngày, Nông Thị N chỉ đối chiếu tồn quỹ tiền mặt thực tế với báo cáo tồn quỹ cuối ngày do Hoàng Thị L in ra, không đối chiếu tồn quỹ tiền mặt thực tế với số tồn quỹ trên hệ thống IPCAS nên đã không phát hiện việc thiếu hụt quỹ. Đặc biệt, Nông Thị N đã trực tiếp phê duyệt 04 bút toán trên hệ thống IPCAS do Hoàng Thị L hạch toán, không đối chiếu với chứng từ gốc (chứng từ rút tiền mặt của Phòng lao động thương binh xã hội huyện B; Ban chỉ trả dịch vụ môi trường rừng xã Đức Hạnh; Phòng tài nguyên môi trường huyện

B; Ban quản lý dự án huyện B) với tổng số tiền 1.900.000.000đ, tạo sơ hở để Hoàng Thị L chiếm đoạt 3.470.000.000đ.

Liên quan đến kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo Nông Thị N, tại Cáo trạng số 48/CTr- VKSCB-P2 ngày 16-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố Hoàng Thị L về các tội *Tham ô tài sản* theo điểm a khoản 4 Điều 278 và *Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức* theo khoản 1 Điều 267; Nông Thị N về tội *Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng* theo khoản 3 Điều 165 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 25-01-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 278; khoản 1 Điều 267; điểm b (đối với tội *Tham ô tài sản*), p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 (đối với tội *Tham ô tài sản*); Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 15 (Mười lăm) năm tù về tội *Tham ô tài sản*; 06 (Sáu) tháng tù về tội *Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 15 (Mười lăm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 285; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nông Thị N 04 (Bốn) năm tù về tội *Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*, thời hạn tù được tính từ ngày 15-01-2018.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hữu T, Tô Thị A; quyết định về trách nhiệm dân sự; việc xử lý vật chứng; án phí và tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Hoàng Thị L khai nhận hành vi của mình như nội dung vụ án đã công bố. Bị cáo đã Lợi dụng sự buông lỏng quản lý của lãnh đạo, bị cáo đã nộp tiền không vào các tài khoản do bị cáo tự mở để sau đó rút và chiếm dụng tiền quỹ của Agribank.BL và còn lập hồ sơ giả thế chấp để vay tiền. Toàn bộ việc chiếm dụng quỹ, giả mạo con dấu và chữ ký, lập hồ sơ vay tiền là do bị cáo tự thực hiện, không ai biết. Khi nhờ T hạch toán, bị cáo nói với T là đã nộp tiền cho A nên T tin tưởng và thực hiện, không kiểm tra việc làm của bị cáo. Tùng, A và N đều không được hưởng lợi gì trong việc làm sai phạm của bị cáo. Bị cáo đã nhận ra lỗi của bản thân và đã khắc phục xong toàn bộ hậu quả cho ngân

hàng và khách hàng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với tội *Tham ô tài sản*.

Bị cáo Nông Thị N khai nhận có thiếu sót trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động kế toán, kho, quỹ của Agribank.BL. Bị cáo thừa nhận không xem xét và kiểm tra chứng từ gốc nhưng đã ký duyệt 04 bút toán trên hệ thống IPCAS vi phạm pháp luật tín dụng và quy định của Agribank. Do trình độ quản lý, điều hành non kém và tin vào cấp dưới nên để cho bị cáo L thực hiện sai quy định trong thời gian dài và chiếm đoạt số lượng tiền lớn của Agribank.BL. Nay các khoản thâm hụt quỹ do bị cáo L gây ra đã khắc phục xong hậu quả, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Thị N phạm tội *Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng* và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Hoàng Thị L.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L nhất trí về tội danh và điều luật cấp sơ thẩm đã áp dụng. Bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo đối với tội *Tham ô tài sản*.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N cho rằng bị cáo N không phạm tội *Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng* như nội dung Cáo trạng và Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng quy kết. Bị cáo N không có lỗi cố ý để cho cấp dưới chiếm đoạt tiền của Agribank.BL, bị cáo N chỉ không làm đầy đủ chức trách nhiệm vụ của mình và tin tưởng vào cấp dưới trong việc kiểm tra đối chiếu các quỹ của Agribank.BL. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Các bị cáo Hoàng Thị L và Nông Thị N đều nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư tại phiên tòa phúc thẩm.

Trên cơ sở tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; lời khai của bị cáo; lời trình bày của những người bào chữa; ý kiến của những người tham gia tố tụng; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai của các bị cáo Hoàng Thị L và Nông Thị N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ

thâm; phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Hữu Tùng, Tô Thị Ánh; phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn dân sự và những người làm chứng và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có căn cứ xác định:

Trong thời gian được giao nhiệm vụ Quyền trưởng phòng Kế toán, ngân quỹ của Agribank.BL, Hoàng Thị L đã có hành vi gian dối trong việc tạo lập giấy tờ, con dấu và chứng từ giả, hạch toán khống, báo cáo sai sự thật, mở tài khoản đứng tên mình và người khác để chiếm đoạt 3.470.000.000đ của Agribank.BL. Hành vi trên đây của bị cáo Hoàng Thị L đã phạm các tội *Tham ô tài sản* theo điểm a khoản 4 Điều 278 và *Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức* theo khoản 1 Điều 267 như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo Nông Thị N với cương vị là Giám đốc Agribank.BL đã phê duyệt 04 bút toán trên hệ thống IPCAS (chứng từ rút tiền mặt của Phòng lao động thương binh xã hội huyện B; Ban chi trả dịch vụ môi trường rừng xã Đức Hạnh; Phòng tài nguyên môi trường huyện B; Ban quản lý dự án huyện B), do vậy quan điểm của người bào chữa cho bị cáo N cho rằng bị cáo thực hiện hành vi này với lỗi vô ý là không có cơ sở chấp nhận. Hành vi của bị cáo N phê duyệt 04 bút toán tổng giá trị 1.900.000.000đ trên hệ thống IPCAS trong khi không có chứng từ gốc đã vi phạm Quyết định số 1000/QĐ- HĐQT-TCKT ngày 05/7/2011 của Agribank ban hành Chế độ chứng từ kế toán áp dụng trong hệ thống Agribank; Quyết định số 311/QĐ-NHNo-TCKT ngày 27/3/2014 của Agribank ban hành Quy định luân chuyển, xử lý chứng từ hạch toán kế toán trong hệ thống Agribank. Với phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định hành vi trên đây của bị cáo Nông Thị N đã phạm tội *Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng* theo khoản 3 Điều 165 Bộ luật hình sự năm 1999 như quan điểm truy tố và kháng nghị là có cơ sở chấp nhận. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tội danh *Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng* đối với bị cáo Nông Thị N là không chính xác, cần phải cần phải thay đổi cho đúng với cấu thành tội phạm. Do bị cáo Nông Thị N không bị kháng cáo, kháng nghị về hình phạt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có thẩm quyền xem xét làm xấu thêm tình trạng của bị cáo.

Xét kháng cáo về hình phạt đối với tội *Tham ô tài sản* của bị cáo Hoàng Thị L, Hội đồng xét xử phúc thẩm có nhận xét như sau: Đối với tội *Tham ô tài sản*, số tiền bị cáo chiếm đoạt 3.470.000.000đ lớn gấp nhiều lần so với giá trị chiếm đoạt quy định trong khung hình phạt; bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần; tuy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là bồi thường xong thiệt hại và thành khẩn khai báo nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt

bị cáo 15 năm tù là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết nào mới làm căn cứ giảm hình phạt đối với tội *Tham ô tài sản* của bị cáo Hoàng Thị L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Kháng nghị số 01/QĐ-VKSCB-P2 ngày 05-02-2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2016/HSST ngày 25-01-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 278; khoản 1 Điều 267; điểm b (đối với tội *Tham ô tài sản*), p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 (đối với tội *Tham ô tài sản*); Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 15 (*Mười lăm*) năm tù về tội *Tham ô tài sản*; 06 (*Sáu*) tháng tù về tội *Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 15 (*Mười lăm*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 165; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nông Thị N 04 (*Bốn*) năm tù về tội *Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng*, thời hạn tù tính từ ngày 15-01-2018.

Bị cáo Hoàng Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nông Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Trại TG CA tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo (qua trại, theo đ/c);
- Nguyên đơn dân sự (theo đ/c);
- Lưu: HS; V1; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Nguyễn Vinh Quang

